

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-10-2018

Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Bùi Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 810/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 900/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, địa chỉ: Tổ H, phường Ng, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, địa chỉ: Tổ h, phường, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2018 và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T tự kết hôn với nhau tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới ngày 31/10/1991, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nhưng đến nay Giấy đăng ký kết hôn bị thất lạc, không tìm thấy. Sau khi tổ chức lễ cưới anh, chị chung sống với nhau tại tổ H, phường Ng, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh, chị hòa thuận đến khi sinh con thứ hai được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không chịu lao động, thường xuyên uống rượu say, đập phá tài sản, đe dọa, đánh đập vợ con. Anh, chị đã được hai bên gia

đình khuyên giải nhiều lần, nhưng quan hệ giữa anh, chị không được hòa thuận mà mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra. Do mâu thuẫn căng thẳng từ tháng tháng 6 năm 2017 chị và anh T đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T có 02 (Hai) con chung là Phạm Thị Th, sinh ngày 18/9/1996 và Phạm Văn T, sinh ngày 15/01/1999. Hiện nay, các con của anh chị đã trưởng thành có việc làm tự nuôi sống bản thân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản khai ngày 06/8/2018, anh Phạm Văn T trình bày phù hợp với ý kiến của chị Phạm Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh T thường xuyên uống rượu không quan tâm, trách nhiệm với vợ, con. Mọi công việc gia đình đều do chị H gánh vác. Anh T công nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài nhưng không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Tại Văn bản ngày 04/01/2018 của UBND phường Ng, quận Kiến An và Văn bản ngày 04/01/2018 của UBND xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đều xác nhận anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị H không đăng ký kết hôn ở các địa phương trên.

Tại phiên toà chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn T. Về con chung: Các con của anh, chị đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung của vợ chồng, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T. Về con chung: Các con của anh, chị đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Phạm Thị Hương có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Phạm Văn T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị H có nơi cư trú tại tổ Hoàng Q, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn T theo quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T đều khai rằng anh, chị kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, nhưng anh chị không xuất trình được Giấy chứng nhận kết hôn. Theo xác nhận của UBND xã B, huyện Tiên Lãng, TP.Hải Phòng thì anh chị không đăng ký kết hôn. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng mặc dù anh, chị có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Nay do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn anh T và chị H đã sống ly thân; chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T. Do đó, căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T có 02 (Hai) con chung là Phạm Thị TH, sinh ngày 18/9/1996 và Phạm Văn T, sinh ngày 15/01/1999. Hiện nay, các con của anh chị đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các điều 264; 266; 267; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T có 02 (Hai) con chung là Phạm Thị Th, sinh ngày 18/9/1996 và Phạm Văn T, sinh ngày 15/01/1999. Các con của anh chị đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010048 ngày 21/5/ 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- VKS ND TP.Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự Kiến An;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình